**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (Phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian**  **(Phút)** | **Số CH** | **Thời gian**  **(Phút)** | **Số CH** | **Thời gian**  **(Phút)** | **Số CH** | **Thời gian**  **(Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 10%  1,0 đ |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phương thức trồng trọt | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Ngành nghề trong trồng trọt | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Thành phần và vai trò của đất trồng | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 37%  5,7 đ |
| Làm đất, bón phân lót | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Gieo trồng | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Chăm sóc | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 2 | 2 |  |  |  |  | 1 | 5 | 2 | 1 | 7 |
| Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Nhân giống cây trồng bằng giâm cành |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dự án trồng rau an toàn | 1 | 1 |  |  | 1 | 12 |  |  | 1 | 1 | 11 |
| **3** | **Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng** | Vai trò của rừng | 1 | 1 | 1 | 12 |  |  |  |  | 1 | 1 | 13 | 23%  2,3 đ |
| Các loại rừng phổ biến |  |  | 3 | 6 |  |  |  |  | 3 |  | 6 | 10%  1,0 đ |
| **Tổng** | | | **12** | **12** | **4** | **18** | **1** | **11** | **1** | **5** | **15** | **3** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **50** | **50** | **100** | **100** |
| **Tỉ lệ chung(%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  |  | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giới thiệu về trồng trọt.** | * 1. Vai trò và triển vọng của trồng trọt. | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của của trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nêu được những lợi thế để phát triển trồng trọt của Việt Nam. | **1** |  |  |  |
| * 1. Các nhóm cây trồng phổ biến. | **Nhận biết:**   * Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.   **Thông hiểu:**   * Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. |  |  |  |  |
| * 1. Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng**   * Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. | **1** |  |  |  |
| * 1. Một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | **Nhận biết:**   * Trình bày được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | **1** |  |  |  |
| * 1. Một số ngành nghề trong trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt. | **1** |  |  |  |
| **2** | **Làm đất cây trồng** | 2.1.Thành phần và vai trò của đất trồng. | **Nhận biết:**   * Nêu được các thành phần của đất trồng. * Nêu được vai trò của các thành phần của đất trồng. | **1** |  |  |  |
| 2.2.Làm đất và bón phân lót. | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót. * Sử dụng phân bón lót thích hợp.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **1** |  |  |  |
| **3** | **Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.** | 3.1.Kĩ thuật gieo trồng. | **Nhận biết:**   * Biết chọn cách gieo trồng phù hợp với mỗi loại cây trồng. * Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | **1** |  |  |  |
| 3.2.Chăm sóc cây trồng. | **Nhận biết:**   * Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng. * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.   **Vận dụng cao:** Giải thích được các câu tục ngữ dân gian dựa trên kiến thức đã học | **1** |  |  |  |
| 3.3.Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | **Nhận biết:**   * Nêu được các nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh. * Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Nêu được mục đích của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày và giải thích được các nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng :**   * Đề xuất và giải thích được các nguyên tắc, phương pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng trong tình huống thực tế. | **1** |  | **1** |  |
| **4** | **Thu hoạch sản phẩm trồng trọt.** | 4.1. Mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. | **Nhận biết:**   * Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt. | **1** |  |  |  |
| 4.2. Một số phương pháp phổ biến trong thu hoạch. | **Nhận biết:**   * Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa. |  |  |  |  |
| **5** | **Nhân giống vô tính cây trồng.** | 5.1. Khái niệm. | **Nhận biết:**   * Nêu được khái niệm nhân giống vô tính cây trồng. * Biết được phạm vi áp dụng phương pháp nhân giống vô tính cho một số loại cây. |  |  |  |  |
| 5.2. Các phương pháp nhân giống vô tính. | **Nhận biết:**   * Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính.   **Thông hiểu:**   * Trình bày kĩ thuật giâm cành một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.   **Vận dụng cao:**   * So sánh được ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính và hữu tính. |  |  |  |  |
| 5.3. Nhân giống bằng phương pháp giâm cành. | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.  **Thông hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  |  | 5.4. Dự án trồng rau an toàn | **Nhận biết:**  Tiến trình thực hiện dự án trồng rau an toàn  **Thông hiểu:**   * Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.   **Vận dụng:**   * Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.   **Vận dụng cao:**  Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. | **1** |  |  | **1** |
| **II. LÂM NGHIỆP** | | | | | | | |
| 6 | **Giới thiệu về rừng** | ***1. Vai trò của rừng*** | **Nhận biết:**  - Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.  **Thông hiểu:**   * Trình bày được vai trò của từng loại rừng * Phân tích được vài trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người | **1** | **1**  **1**  **1** |  |  |
|  |  | ***2. Các loại rừng phổ biến*** | **Nhận biết:**  Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta  **Thông hiểu**  Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất) |  | **1** |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | | **KIỂM TRA HỌC KỲ I (2022 - 2023)**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  **ĐỀ 1** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Khoanh tròn vào trước đáp án đúng nhất?**

**Câu 1.** **Nhiệm vụ nào sau đây *không* phải là nhiệm vụ của ngành trồng trọt?**

**A.** Trồng cây lúa lấy gạo để xuất khẩu. **B.** Trồng cây rau, đậu, vừng làm thức ăn cho con người.

**C.** Trồng cây mía cung cấp cho nhà máy chế biến đường. **D.** Trồng cây tràm để lấy gỗ làm nhà.

**Câu 2.** **(1) Ứng dụng các quy trình canh tác tiên tiến, canh tác hữu cơ, công nghệ sinh học, (2) Sử dụng các giống cây trồng cho năng suất, chất lượng cao. (3) Ứng dụng các thiết bị và các quy trình quản lí tự động hóa. (4) Người lao động không có trình độ cao. Các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao là**

**A.** (1), (2), (4). **B.** (1), (2), (3). **C.** (2), (3), (4). **D.** (1), (3), (4).

**Câu 3. “… là những người làm nhiệm vụ giám sát và quản lí toàn bộ quá trình trồng trọt; nghiên cứu cải tiến và ứng dụng các tiến bộ kĩ thuật vào trồng trọt” cụm từ điền vào dấu ... là**

**A.** Kĩ sư trồng trọt. **B.** Kĩ sư chọn giống câytrồng. **C.** Kĩ sư bảo vệ thực vật. **D.** Kĩ sư chăn nuôi.

**Câu 4. Thành phần lỏng của đất có vai trò**

**A.** giúp cho cây trồng đứng vững. **B.** hòa tan các chất dinh dưỡng giúp cây dễ hấp thụ.

**C.** cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng. **D.** cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng.

**Câu 5. Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?**

**A.** Ức chế cỏ dại. **B.** Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.

**C.** Chuẩn bị sẵn “thức ăn” cho cây. **D.** Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.

**Câu 6. Hình thức gieo hạt thường được áp dụng đối với nhóm cây trồng nào sau đây?**

**A.** Cây công nghiệp. **B.** Cây ăn quả. **C.** Cây lương thực (lúa, ngô...). **D.** Cây lấy gỗ.

**Câu 7. Khi nào cần tỉa cây?**

**A.** Cây trồng phát triển tốt.

**B.** Cây mọc quá dày.

**C.** Cây mọc quá thưa.

**D.** Cây trồng bị thiếu nước.

**Câu 8. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học phòng trừ sâu và bệnh hại cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?**

1. Sử dụng đúng loại thuốc. 2. Sử dụng đúng nồng độ và liều lượng.

3. Lúc đầu sử dụng nồng độ thấp, sau đó giảm dần nồng độ. 4. Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định.

5. Không phun ngược chiều gió. 6. Sử dụng nồng độ thấp để tiết kiệm thuốc và tránh ô nhiễm môi trường.

**A.** 1, 2, 4, 5.

**B.** 2, 3, 4, 6.

**C.** 1, 2, 4, 6.

**D.** 1, 2, 5, 6.

**Câu 9. Phát biểu nào *không* đúngvề các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?**

**A.** Biện pháp thủ công đơn giản, dễ thực hiện.

**B.** Biện pháp canh tác có tác dụng hạn chế mầm sâu, bệnh phát triển.

**C.** Biện pháp sinh học có hiệu quả cao và không gây ô nhiễm môi trường.

**D.** Biện pháp hoá học thân thiện với môi trường và an toàn với con người.

**Câu 10. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào sau đây là đúng nhất?**

**A.** Thu hoạch càng sớm càng tốt.

**B.** Thu hoạch đúng thời điểm.

**C.** Thu hoạch càng muộn càng tốt.

**D.** Thu hoạch khi con người có nhu cầu sử dụng.

**Câu 11. Em hãy sắp xếp tiến trình thực hiện dự án trồng rau an toàn?**

1. Chuẩn bị nguyên vật liệu. 2. Trồng, chăm sóc và thu hoạch.

3. Lập kế hoạch và tính toán chi phí. 4. Báo cáo kết quả dự án.

**A.** 1, 2, 3, 4. **B.** 3, 1, 2, 4. **C.** 4, 3, 2, 1. **D.** 1, 3, 4, 2.

**Câu 12. Rừng là một hệ sinh thái bao gồm**

**A.** thực vật rừng và động vật rừng. **B.** đất rừng và thực vật rừng.  **C.** đất rừng và động vật rừng.

**D.** sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác.

**Câu 13. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò chính của rừng đặc dụng?**

**A.** Chống sa mạc hóa.

**B.** Điều hòa khí hậu.

**C.** Hạn chế thiên tai.

**D.** Bảo tồn nguồn gene quý hiếm.

**Câu 14. Cho biết tên của các khu rừng sau: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình; vườn Quốc gia Xuân Thủy, Nam Định; Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. Đây là loại rừng nào?**

**A.** Rừng sản xuất.

**B.** Rừng phòng hộ.

**C.** Rừng đặc dụng.

**D.** Đáp án khác.

**Câu 15. Hãy lựa chọn phương án đúng về lí do rừng được ví như lá phổi xanh của con người?**

**A.** Khả năng chắn gió, bão của cây rừng.

**B.** Khả năng quang hợp của cây xanh hấp thụ CO2 và thải ra O2 giúp điều hòa khi hậu.

**C.** Khả năng cung cấp củi, gỗ cho con người. **D.** Khả năng bảo tồn và lưu trữ nguồn gene sinh vật.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 16. (2 điểm)**

1. Trình bày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người.
2. Là học sinh, em sẽ làm được gì để bảo vệ rừng hiện có ở địa phương em.

**Câu 17. (2 điểm)** Lập kế hoạch và tính toán chi phí trồng một loại cây em yêu thích.

**Câu 18. (1 điểm)** Nhà bạn Huy có trồng một số chậu hoa hồng. Sáng nay, khi tưới nước cho cây, Huy phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Huy biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó.

**Bài làm:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | | **KIỂM TRA HỌC KỲ I (2022 - 2023)**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  **ĐỀ 2** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Khoanh tròn vào trước đáp án đúng nhất?**

**Câu 1**. **Trồng trọt có vai trò nào sau đây?**

**A.** Cung cấp trứng, sữa cho con người. **B.** Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

**C.** Cung cấp lương thực cho con người. **D.** Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 2.** **(1) Ứng dụng các quy trình canh tác tiên tiến, canh tác hữu cơ, công nghệ sinh học, (2) Sử dụng các giống cây trồng cho năng suất, chất lượng cao. (3) Ứng dụng các thiết bị và các quy trình quản lí tự động hóa. (4) Người lao động không có trình độ cao. Các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao là**

**A.** (1), (2), (4). **B.** (1), (2), (3). **C.** (2), (3), (4). **D.** (1), (3), (4).

**Câu 3. “… là những người làm nhiệm vụ bảo tốn và phát triển các giống cây trồng hiện có; nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng hiện có; nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng mới phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu” cụm từ điền vào dấu ... là**

**A.** Kĩ sư trồng trọt. **B.** Kĩ sư chọn giống câytrồng. **C.** Kĩ sư bảo vệ thực vật. **D.** Kĩ sư chăn nuôi.

**Câu 4. Thành phần chất rắn của đất trồng có vai trò nào sau đây?**

**A.** Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng

**B.** Cung cấp nước cho cây trồng

**C.** Cung cấp khí oxygen cho cây trồng

**D.** Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng

**Câu 5. Cần phải làm gì trước khi bón phân thúc cho cây trồng?**

**A.** Tưới nước. **B.** Vun xới đất **C.** Làm cỏ dại. **D.** Phun thuốc trừ sâu

**Câu 6. Hình thức gieo hạt thường được áp dụng đối với nhóm cây trồng nào sau đây?**

**A.** Cây công nghiệp. **B.** Cây ăn quả. **C.** Cây lương thực (lúa, ngô...). **D.** Cây lấy gỗ.

**Câu 7. Khi nào cần dặm cây?**

**A.** Cây trồng phát triển tốt.

**B.** Cây mọc quá dày.

**C.** Cây mọc quá thưa.

**D.** Cây trồng bị thiếu nước.

**Câu 8. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học phòng trừ sâu và bệnh hại cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?**

1. Sử dụng đúng loại thuốc. 2. Sử dụng đúng nồng độ và liều lượng.

3. Lúc đầu sử dụng nồng độ thấp, sau đó giảm dần nồng độ. 4. Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định.

5. Không phun ngược chiều gió. 6. Sử dụng nồng độ thấp để tiết kiệm thuốc và tránh ô nhiễm môi trường.

**A.** 1, 2, 4, 5.

**B.** 2, 3, 4, 6.

**C.** 1, 2, 4, 6.

**D.** 1, 2, 5, 6.

**Câu 9. Phát biểu nào *không* đúngvề các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?**

**A.** Biện pháp thủ công đơn giản, dễ thực hiện.

**B.** Biện pháp canh tác có tác dụng hạn chế mầm sâu, bệnh phát triển.

**C.** Biện pháp sinh học có hiệu quả cao và không gây ô nhiễm môi trường.

**D.** Biện pháp hoá học thân thiện với môi trường và an toàn với con người.

**Câu 10. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào sau đây là đúng nhất?**

**A.** Thu hoạch càng sớm càng tốt.

**B.** Thu hoạch đúng thời điểm.

**C.** Thu hoạch càng muộn càng tốt.

**D.** Thu hoạch khi con người có nhu cầu sử dụng.

**Câu 11. Em hãy sắp xếp tiến trình thực hiện dự án trồng rau an toàn?**

1. Chuẩn bị nguyên vật liệu. 2. Trồng, chăm sóc và thu hoạch.

3. Lập kế hoạch và tính toán chi phí. 4. Báo cáo kết quả dự án.

**A.** 1, 2, 3, 4. **B.** 3, 1, 2, 4. **C.** 4, 3, 2, 1. **D.** 1, 3, 4, 2.

**Câu 12. Rừng là một hệ sinh thái bao gồm**

**A.** thực vật rừng và động vật rừng. **B.** đất rừng và thực vật rừng.  **C.** đất rừng và động vật rừng.

**D.** sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác.

**Câu 13.** **Rừng được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh gỗ và lâm sản ngoài gỗ. Ngoài ra còn có vai trò phòng hộ và góp phần bảo vệ môi trường là rừng gì?**

**A.** Rừng đặc dụng. **B.** Rừng phòng hộ. **C.** Rừng sản xuất. **D.** Đáp án khác.

**Câu 14. Cho biết tên của các khu rừng sau: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình; vườn Quốc gia Xuân Thủy, Nam Định; Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. Đây là loại rừng nào?**

**A.** Rừng sản xuất.

**B.** Rừng phòng hộ.

**C.** Rừng đặc dụng.

**D.** Đáp án khác.

**Câu 15. Hãy lựa chọn phương án đúng về lí do rừng được ví như lá phổi xanh của con người?**

**A.** Khả năng chắn gió, bão của cây rừng.

**B.** Khả năng quang hợp của cây xanh hấp thụ CO2 và thải ra O2 giúp điều hòa khi hậu.

**C.** Khả năng cung cấp củi, gỗ cho con người. **D.** Khả năng bảo tồn và lưu trữ nguồn gene sinh vật.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 16. (2 điểm)**

1. Trình bày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người.
2. Là học sinh, em sẽ làm được gì để bảo vệ rừng hiện có ở địa phương em.

**Câu 17. (2 điểm)** Lập kế hoạch và tính toán chi phí trồng một loại cây em yêu thích.

**Câu 18. (1 điểm)** Nhà bạn Huy có trồng cây hoa hồng, sáng sớm bạn tưới nước cho cây thì phát hiện trên lá cây có vài ổ trứng sâu. Theo em, em sẽ làm gì để xử lí tình trạng trên để cây hoa hồng phát triển khỏe mạnh mà không ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như môi trường. Hãy giải thích sự lựa chọn đó.

**Bài làm:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

**I/ TRẮC NGHIỆM. (5,00 điểm)** 3 câu 1 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ÁN | D | B | A | B | C | C | B | A | D | B | B | D | D | C | B |

**II/ TỰ LUẬN. (5,00 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **16** | **a)**  - Cung cấp gỗ  - Điều hòa không khí, điều hòa nước  - Chống biến đổi khí hậu  - Là noi cư trú của động, thực vật  - Lưu trữ các nguồn gene quý hiếm  - Bảo vệ và ngăn chặn giõ bão, chống xói mòn đất..  b) Tuyên truyền mọi người xung quanh ý thức bảo vệ rừng:  Tuyên truyền mọi người xung quanh ý thức bảo vệ rừng:   * Không đốt rừng, chặt phá rừng bừa bãi, * Tăng cường trồng rừng,   Khai thác rừng đúng quy định... | 0.25/ý đúng  0.5 |
| **17** | Lập kế hoạch trồng một loại cây em ưa thích: Cây cà chua hoặc cây khác tùy HS chọn  \* Thu thập thông tin  - Cây giống: cây cà chua khỏe mạnh, không có mầm bệnh.  - Thùng xốp: sạch sẽ, không có mầm bệnh, đục lỗ bên thành để thoát nước.  \* Dụng cụ trồng và chăm sóc: bộ dụng cụ trồng rau, bình tưới nước.  - Đất: đất sạch trồng rau có nguồn gốc tự nhiên.  - Phân bón: phân vi sinh  - Kĩ thuật trồng và chăm sóc:  + Bước 1: Chuẩn bị đất trồng rau  + Bước 2: Trồng cây con  + Bước 3: Chăm sóc  + Bước 4: Thu hoạch  \* Tính toán chi phí trồng một loại cây em ưa thích: cây cà chua   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | | 1 | Cây giống | Cây | 6 | 1 000 đồng | 6 000 đồng | | 2 | Thùng xốp | Chiếc | 2 | 5 000 đồng | 10 000 đồng | | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 18 | HS có thể trả lời:  Dùng biện pháp thủ công là dùng tay để bắt sâu (đeo găng tay), ngắt bỏ những lá bị bệnh và cũng phải thường xuyên vệ sinh đất đai.  Biện pháp thủ công rất đơn giản, dễ thực hiện,không gây ô nhiễm môi trường và an toàn cho con người. | 0,5  0,5 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ 2)**

**I/ TRẮC NGHIỆM. (5,00 điểm) .** 3 câu 1 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ÁN | C | B | B | A | C | C | C | A | D | B | B | D | C | C | B |

**II/ TỰ LUẬN. (5,00 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **16** | **a)**  - Cung cấp gỗ  - Điều hòa không khí, điều hòa nước  - Chống biến đổi khí hậu  - Là noi cư trú của động, thực vật  - Lưu trữ các nguồn gene quý hiếm  - Bảo vệ và ngăn chặn giõ bão, chống xói mòn đất..  b) Tuyên truyền mọi người xung quanh ý thức bảo vệ rừng: Không đốt rừng bừa bãi, trồng rừng, khai thác rừng đúng quy định... | 0.25/ý đúng  0.5 |
| **17** | Lập kế hoạch trồng một loại cây em ưa thích: Cây cà chua hoặc cây khác tùy HS chọn  \* Thu thập thông tin  - Cây giống: cây cà chua khỏe mạnh, không có mầm bệnh.  - Thùng xốp: sạch sẽ, không có mầm bệnh, đục lỗ bên thành để thoát nước.  \* Dụng cụ trồng và chăm sóc: bộ dụng cụ trồng rau, bình tưới nước.  - Đất: đất sạch trồng rau có nguồn gốc tự nhiên.  - Phân bón: phân vi sinh  - Kĩ thuật trồng và chăm sóc:  + Bước 1: Chuẩn bị đất trồng rau  + Bước 2: Trồng cây con  + Bước 3: Chăm sóc  + Bước 4: Thu hoạch  \* Tính toán chi phí trồng một loại cây em ưa thích: cây cà chua   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | | 1 | Cây giống | Cây | 6 | 1 000 đồng | 6 000 đồng | | 2 | Thùng xốp | Chiếc | 2 | 5 000 đồng | 10 000 đồng | | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **18** | HS có thể trả lời:  Dùng biện pháp thủ công là dùng tay để bắt sâu (đeo găng tay), ngắt bỏ những lá bị bệnh và cũng phải thường xuyên vệ sinh đất đai.  Biện pháp thủ công rất đơn giản, dễ thực hiện, không gây ô nhiễm môi trường và an toàn cho con người. | 0,5  0,5 |